

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Bắc Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện Chương trình hành động số 31a-CTr/HU ngày 22/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Sơn, về thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 huyện Bắc Sơn; Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bắc Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 51/KH – UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh, về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO NĂM 2023

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực

¹ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ

hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. UBND huyện ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/4/2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Bắc Sơn; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 10/5/2023, về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện.

Các cơ quan chuyên được giao vốn thực hiện dự án, tiểu dự án đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các kế hoạch để triển khai, thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023². Trên cơ sở đó, UBND các xã, thị trấn đã ban hành và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 nhằm phấn đấu đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn huyện đạt 3%.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kết quả giải ngân

a) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023

Đã thực hiện giải ngân vốn sự nghiệp được 6.913 triệu đồng, đạt 68% kế hoạch đề ra.

b) Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2023

Đã thực hiện giải ngân vốn sự nghiệp được 2.138,5 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch đề ra.

2.2. Kết quả triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình

2.2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Đã thực hiện phê duyệt 19 dự án triển khai trên địa bàn 6 xã ĐBKK, trong đó có 6 dự án của năm 2022, 13 dự án của năm 2023. Hiện nay các xã đã mua giống, vật tư về cho bà con nhân dân, kinh phí đã thực hiện giải ngân là 4.454 triệu đồng (*năm 2022 là 1.197 triệu đồng, năm 2023 3.257 triệu đồng*).

2.2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất

Đã thực hiện phê duyệt 12 dự án triển khai trên địa bàn 6 xã ĐBKK, trong đó có 6 dự án của năm 2022, 6 dự án của năm 2023. Hiện nay các xã đã mua giống, vật tư về cho bà con nhân dân, kinh phí đã thực hiện giải ngân là 2.223 triệu đồng (*năm 2022 là 572 triệu đồng, năm 2023 1.651 triệu đồng*).

tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; các Thông tư liên quan của các Bộ chuyên ngành hướng dẫn thực hiện Chương trình.

² Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/02/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực Giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-PLĐTBXHDT ngày 14/4/2023 thực hiện Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 09/KH-PLĐTBXHDT ngày 14/4/2023 thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

b) *Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng:*

Tổng kinh phí dự toán giao năm 2023 thực hiện chương trình 501 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương 486 triệu đồng, ngân sách địa phương là 15 triệu đồng. Ủy ban nhân dân huyện đã giao vốn cho Trung tâm Y tế huyện để triển khai thực hiện dự án. Trung tâm y tế đã mở 03 lớp tập huấn về kiến thức nuôi dưỡng trẻ nhỏ, nâng cao kỹ năng tư vấn trẻ em cho Y tế thôn bản. Thực hiện mua sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc đối tượng hỗ trợ và thực hiện các bước đầu thầu mua sắm cân, thước đo phục vụ cho hoạt động cải thiện dinh dưỡng tại cộng đồng trên địa bàn huyện. Kinh phí đã giải ngân là 222,31 triệu đồng.

2.2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Kinh phí sự nghiệp trung ương giao năm 2023 là 1.924 triệu; kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang 2023 là 1.214 triệu. Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2023 là 3.138 triệu (*Ba tỷ, một trăm ba mươi tám triệu đồng*), đã giải ngân 374,6 triệu đồng (*Chi thực hiện đào tạo nghề cho đối tượng được thụ hưởng*).

Kinh phí đề nghị điều chỉnh, chuyển nguồn: 2.763,4 triệu (*Lí do chuyển: Do không có đối tượng thực hiện*).

2.2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*

- Năm 2022, kinh phí được giao là 318 triệu đồng, đã tổ chức tập huấn cho hơn 200 cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở kinh phí thực hiện là 57 triệu đồng và “Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng CNTT -Viễn thông tại xã Vạn Thủy”. Tại thời điểm báo cáo phòng chuyên môn đã bàn giao đưa vào khai thác, kinh phí đã giải ngân 261 triệu đồng.

- Năm 2023 kinh phí giao là 1.392 triệu đồng, đã lập dự toán để thực hiện hiện “Mở rộng hệ thống cụm loa phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông đối với thôn đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã” đối với 4 xã khu vực III xã (Nhất Hòa, Tân Tri, Tân Thành, Trần Yên) tổng dự toán là: 833,587 triệu đồng. Tại thời điểm báo đã triển khai lắp đặt xong đang hoàn thành hồ sơ quyết toán trong năm 2023.

b) *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

Năm 2022, nguồn vốn được giao là 39 triệu đồng thực hiện lắp đặt Pano tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại 18 xã, thị trấn, hiện nay đã thực hiện giải ngân được 38 triệu đồng, đạt 97,4%.

Năm 2023, kinh phí giao là 178 triệu đồng đã xây dựng lắp đặt Pano tuyên truyền Chương trình MTQGGN tại Nhà văn hóa các thôn, khối phố trên địa bàn huyện, xây dựng 02 pano cỡ lớn lắp tại đèo tam canh và xã Đồng Ý kinh phí đã giải ngân 173 triệu đồng.

2.2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện

Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình

Năm 2022 ngân sách giao 254 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương là 247 triệu đồng, ngân sách địa phương 7 triệu đồng, đã giải ngân 220,43 triệu đồng, còn lại 26,570 triệu đồng chuyển năm 2023.

Năm 2023 ngân sách trung ương giao 388 triệu đồng tổ chức tập huấn nâng cao năng lực được 12 lớp trên địa bàn các xã, thị trấn đã giải ngân 393,532 triệu đồng còn lại 21,038 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2 dự án 7: giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Năm 2022 vốn Ngân sách trung ương giao là 131 triệu đồng đã giải ngân 19,2 triệu đồng chuyển sang năm 2023: 111,8 triệu đồng.

Năm 2023 đã phân bổ kinh phí để thực hiện (137 triệu đồng) đã triển khai mua văn phòng phẩm hỗ trợ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện chương trình dự án kinh phí đã giải ngân là 186 triệu đồng.

2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

Kết quả thực hiện mục tiêu năm 2023 (giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%): trong năm 2023, công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn huyện được triển khai thực hiện theo quy định. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm 3,35% so với năm 2022 (từ 11,61% xuống 8,26% - đạt mục tiêu đề ra là giảm 3%).

Các chỉ tiêu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản còn ở mức cao, đặc biệt là đối với hộ nghèo, như: việc làm (49,67%), giáo dục (28,17%), nhà ở (20,23%), nước sinh hoạt (16,15%), thông tin (18,29%), đặc biệt là nhà tiêu hợp vệ sinh (79,91%). Sự chênh lệch tỷ lệ thiếu hụt giữa hộ nghèo và hộ cận nghèo lớn (số lượng hộ nghèo gấp 2 lần số hộ cận nghèo, trong khi tỷ lệ hộ nghèo thiếu hụt các chỉ tiêu gấp 2 - 3 lần tỷ lệ hộ cận nghèo), cho thấy hiện nay đang tiến sát vùng lõi nghèo, dự báo kết quả thực hiện các năm tiếp theo sẽ rất khó khăn.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023, các cơ quan, ban ngành của huyện đã tích cực, chủ động tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và các Chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 47-NQ/TU được các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện. BCĐ các Chương trình MTQG đã phát huy vai trò tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp về Chương trình

giảm nghèo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền vận động đã được các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện, trong đó đã chú trọng đến việc nhân rộng, giới thiệu các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu có ý chí vươn lên thoát nghèo. Các chính sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: hỗ trợ về cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền điện, công tác cứu đói giáp hạt... được thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người nghèo ổn định cuộc sống, an tâm để đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo.

- Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc. 100% các chính sách giảm nghèo đều đến tay đối tượng và phát huy hiệu quả; những trường hợp phát hiện sai sót trong rà soát hộ nghèo đều có biện pháp chấn chỉnh và chỉ đạo giải quyết kịp thời, phù hợp.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện năm 2023 là 3,35% so với năm 2022 (từ 11,61% xuống còn 8,26%, tương đương giảm 567 hộ), đạt vượt kế hoạch.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc sử dụng nguồn vốn thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất ở một số nơi còn dàn trải, thiếu tập trung, chưa phát huy hết hiệu quả. Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền còn chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở một số nơi còn thiếu quyết liệt, chưa sâu sát.

3.3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có lúc chưa chủ động và kịp thời; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo chưa được sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở một số nơi còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thoát khỏi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thuần nông trong phát triển sản xuất; do ảnh

hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp,... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, y lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chế độ thông tin, báo cáo của một số xã chưa tổng hợp kịp thời, đầy đủ, chính xác các số liệu báo cáo theo quy định, phần nào làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Do chờ văn bản hướng dẫn từ cấp trên nên ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định và phê duyệt dự án.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

1. Mục đích, yêu cầu

- Phân đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2024 góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết số 78-NQ/HU ngày 19/12/2022 của BCH Đảng bộ huyện khóa XXII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

- Việc thực hiện Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện, về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn; phân đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm còn khoảng từ 4, 97% vào cuối năm 2024 (tương ứng giảm khoảng 3% so với năm 2023).

- Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã ĐBBKK, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phân đấu giảm từ 5% trở lên; tập trung giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm khoảng 2,5% trở lên so với năm 2023.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2024 trên địa bàn huyện.

(Biểu tổng hợp định hướng giảm nghèo năm 2024 kèm theo).

3. Nội dung thực hiện

3.1. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (theo Quyết định số 90/QĐ-TTg)

3.1.1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo: Huyện không thuộc đối tượng không được phân vốn

3.1.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

Tổng kinh phí thực hiện dự án 2 là 3.659,590 triệu đồng, gồm: 3.553 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 106,590 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương. Thực hiện 14 mô hình, dự án giảm nghèo trên địa bàn các xã: Vũ Lễ, Chiến Thắng, Vũ Sơn, Đồng Ý, Bắc Quỳnh, Hưng Vũ và xã Long Đống.

3.1.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 là 1.954,490 triệu đồng, gồm 1.898 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 56,490 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương. Thực hiện 6 mô hình, dự án hỗ trợ

phát triển sản xuất trên địa bàn các xã Trấn Yên, Nhất Hòa, Tân Thành, Nhất Tiến, Chiêu Vũ, Tân Lập.

b) *Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng*

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

Tổng kinh phí thực hiện *Tiểu dự án 2* thuộc *Dự án 3* là 396.550 triệu đồng, gồm 385 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 11,550 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương.

3.1.4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) *Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

- Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện; đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

Tổng kinh phí thực hiện *tiểu dự án 1* thuộc *dự án 4* là 545,9 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách trung ương là 530 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương là 15,9 triệu đồng.

3.1.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Huyện không thuộc đối tượng không được phân vốn

3.1.6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) *Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin*

Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã; sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng; nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

Tổng kinh phí thực hiện *tiểu dự án 1* thuộc *dự án 6* là 461,440 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 448 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 13,440 triệu đồng.

b) *Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; hội thi tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án 2 thuộc dự án 6 là 153,470 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 149 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 4,470 triệu đồng.

3.1.7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Xây dựng phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm nghèo; nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài huyện; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 7 là 358,440 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 348 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 10,440 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh

giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

Tổng kinh phí thực hiện tiêu dự án 2 thuộc dự án 7 là 239 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 232 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 7 triệu đồng.

3.2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

3.2.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động nghèo có nhu cầu. Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.2.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của “Quỹ khuyến học”; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp

học theo hướng đạt chuẩn ở các xã đặc biệt khó khăn.

3.2.3. Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ BHYT cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh và thiếu dinh dưỡng.

3.2.4. Hỗ trợ nhà ở

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đến người dân bằng hình thức phù hợp; tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ.

3.2.5. Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý

Tiếp tục thực hiện và triển khai hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn và hỗ trợ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo bền vững.

3.2.6. *Chính sách về vệ sinh môi trường*: thực hiện lồng ghép các nội dung hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh môi trường đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3.2.7. *Chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần*: Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

3.2.8. *Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn*: Đảm bảo đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng để thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

3.2.9. *Chính sách hỗ trợ tiền điện*: Trên cơ sở kinh phí bổ sung từ ngân

sách trung ương và ngân sách địa phương, phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

3.2.10. Chính sách trợ giúp đột xuất: Thường xuyên nắm tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng kịp thời để có các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2024.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bắc Sơn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

4.1. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 của huyện, các cơ quan, đơn vị là thành viên BCD các Chương trình MTQG huyện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024 đúng quy định. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

Trên cơ sở các chỉ tiêu giảm nghèo được giao, UBND các xã, thị trấn khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024 của địa phương trong quý I năm 2024; định hướng cụ thể chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng thôn, khối phố làm cơ sở để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

4.2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững. Hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của huyện; thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, cách làm ăn hiệu quả để kịp thời biểu dương, khen thưởng; tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường thời lượng, quan tâm đến chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về người nghèo bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

4.3. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư công trình giao thông, cầu, nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo... tại địa bàn 06 xã ĐBKK để giảm chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dân, tăng

khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

4.4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4.5. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

4.6. Thực hiện tốt các phong trào thi đua “*Lạng Sơn cùng cả nước chung tay Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Các địa phương, các đơn vị tích cực triển khai các phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; trên cơ sở hướng dẫn khen thưởng của cấp có thẩm quyền, tổ chức tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo; quan tâm khen thưởng đối với người nông dân, người lao động trực tiếp, người nghèo, hộ cận nghèo có thành tích tiêu biểu tự vươn lên thoát nghèo và hỗ trợ các gia đình khác vươn lên thoát nghèo; các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, hỗ trợ tích cực trong công tác giảm nghèo.

Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình

5.1. Kinh phí

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 7.767,330 triệu đồng vốn sự nghiệp đã được giao tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND trong đó vốn ngân sách trung ương là 7.543 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 226,290 triệu đồng và vốn năm 2022, 2023 chưa giải ngân hết được phép kéo dài thực hiện trong năm 2024.

5.2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia đóng góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.
- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan và UBND các

xã, thị trấn tham mưu UBND huyện, BCĐ cấp huyện tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện dự án 1, dự án 4, tiểu dự án 2 thuộc dự án 6 và dự án 7.

- Tổ chức, hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình, dự án trên địa bàn huyện, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

6.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2835/QĐ-BCĐ ngày 18/8/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021 - 2025 về Ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ các Chương trình MTQG huyện Bắc Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG, giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bắc Sơn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí vốn đối ứng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách huyện cho Chương trình đảm bảo theo quy định; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

6.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tiểu dự án 1 thuộc dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc).

- Triển khai, hướng dẫn các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, văn bản của các bộ, ngành, UBND huyện trong việc xây dựng, duy tu cải tạo cũng như quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung nông thôn và các công trình cấp nước nhỏ lẻ.

6.4. Trung tâm Y tế

- Trực tiếp hướng dẫn tổ chức thực hiện tiểu dự án 2 thuộc dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý

Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tính nhân văn của chính sách BHYT, nhất là BHYT hộ gia đình; quyền lợi của người có thẻ BHYT khi đi khám chữa bệnh... nhằm giúp người tham gia BHYT tiếp cận dịch vụ được dễ dàng và thuận tiện ngay từ tuyến y tế cơ sở, vì mục tiêu phát triển BHYT toàn dân bền vững.

6.5. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện tiêu dự án 1 thuộc dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ chính công phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); sản xuất mới các tác phẩm báo chí và sản phẩm truyền thông khác dưới dạng điện tử có tính chuyên đề nhằm cung cấp thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao; sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu ưu tiên phục vụ đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

6.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc, các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục.

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục trên địa bàn huyện để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc).

6.7. Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Sơn

- Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đúng quy định cho các dự án khi có đủ hồ sơ, điều kiện thanh toán theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư về thủ tục thực hiện giải ngân vốn theo quy định.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm tổng hợp tình hình giải ngân các dự án báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội –

Dân tộc).

6.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, phối hợp tổ chức vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024; phối hợp thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện các mô hình hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất,... và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

6.9. UBND các xã, thị trấn

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được UBND huyện giao tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND và nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của cấp xã trong năm 2024. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng thôn, khối phố, phân công cụ thể trách nhiệm cho các thành viên Ban giảm nghèo của xã, thị trấn và các tổ chức hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo. Gửi kế hoạch giảm nghèo năm 2024 của địa phương về UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc trước ngày **18/3/2024** để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc các Chương trình MTQG ở các thôn, khối phố và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; vận động huy động các nguồn lực từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ công tác giảm nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU; đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2024 ở địa phương.

6.10. Trách nhiệm báo cáo và thời gian báo cáo

- Các cơ quan, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiêu dự án, hoạt động thuộc Chương trình, các đoàn thể và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Kế

hoạch này về UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc) để tổng hợp, định kỳ trước ngày **10/5/2024** (báo cáo 6 tháng) và trước ngày **20/10/2024** (báo cáo năm).

- Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện và UBND các xã, thị trấn kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc) để xem xét, chỉ đạo.

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện các cơ quan, ban, ngành, có quan liên quan, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐT BXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Thị Thép